

Bản án số: 64/2022/HS - ST.  
Ngày: 28/12/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Nhã và bà Mai Thanh Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo **Lê Thanh H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1981 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1952; con bà Tạ Thị H, sinh năm 1952; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án.

- Ngày 15/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự theo bản án số 63/2011/HSST (tính đến thời điểm phạm tội Lê Thanh H chưa nộp số tiền 8.700.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước).

- Ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo bản án số 24/2020/HSPT.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Bình Điền- Bộ Công an theo một vụ án khác, có mặt.

**+ Bị hại:**

1. Anh Đoàn Văn C, sinh 1986 và chị Võ Thị Hòa Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Bà Tạ Thị H, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/3/2022, Lê Thanh Hở thôn Thuận Ninh, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73N1- 0805 đi dọc đường Hồ Chí Minh theo hướng từ Bắc vào Nam rồi rẽ vào quốc lộ 9C đi về thị trấn K, huyện L. Khi đi ngang qua cửa hàng điện nước C của vợ chồng anh Đoàn Văn C và chị Võ Thị Hòa Q ở thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thì thấy trong cửa hàng không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dừng xe trước cửa hàng rồi đi bộ vào trong lấy trộm 05 (năm) cuộn dây điện gồm: 02 (hai) cuộn dây nhãn hiệu V loại oval, vỏ ngoài cao su màu vàng, tiết diện lõi là 2,5mm<sup>2</sup>, dài 100m; 01 (một) cuộn dây nhãn hiệu CADIVI loại đơn, vỏ ngoài cao su màu xanh, tiết diện lõi là 2,5mm<sup>2</sup>, dài 100m; 01 (một) cuộn dây nhãn hiệu CADIVI loại đơn, vỏ ngoài cao su màu đỏ, tiết diện lõi là 1,5mm<sup>2</sup>, dài 100m; 01 (một) cuộn dây nhãn hiệu V loại đôi, vỏ ngoài cao su màu vàng, tiết diện lõi là 0,5mm<sup>2</sup>, dài 100m rồi đưa ra xe. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở 05 cuộn dây điện trộm được tới một cửa hàng bán thiết bị điện nước không rõ tên ở phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình bán với giá tiền 1.800.000 đồng. Số tiền bán được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/8/2022 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lê Thủy, định giá và kết luận 05 cuộn dây điện có giá trị 3.608.000 đồng.

*Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:* Không

*Về dân sự:* Bà Tạ Thị H (mẹ của bị cáo) đã bồi thường cho người bị hại số tiền 3.608.000 đồng. Anh C, chị Q đã nhận đủ số tiền và cam đoan chấm dứt phần dân sự.

Bản Cáo trạng số 53/CT- VKSNDLT ngày 02/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy đã truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

*Về dân sự:* Người bị hại đã nhận đủ số tiền và cam đoan chấm dứt phần dân sự nên không đề nghị xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của vợ chồng anh Đoàn Văn C và chị Võ Thị Hòa Q. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/3/2022 tại cửa hàng điện nước C ở thôn P, xã P bị cáo Lê Thanh H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ sở hữu để lén lút lấy trộm 05 cuộn dây điện chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân có giá trị: 3.608.000 đồng.

Lê Thanh H là đối tượng đã tái phạm chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản với tổng giá trị 3.608.000 đồng, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có nhân thân xấu có 02 tiền án và chưa được xóa án, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, thuộc tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình nghiên toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, trong quá trình điều tra người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thành tích trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2003 được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế tặng Giấy khen quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật cũng như ý kiến, phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

- Tại Bản án số 97/2022/HSP ngày 25/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xử không chấp nhận kháng cáo của Lê Thanh H giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình về hình phạt là 36 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/4/2022. Hiện nay, bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền- Bộ Công an, cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh H.

[6] Về vật chứng vụ án: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô biển kiểm soát 73N1- 0805 là phương tiện mà Lê Thanh H đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là tang vật trong vụ án khác và được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình tạm giữ, xử lý theo quy định của pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy không xử lý.

Ông Lê Văn C và bà Tạ Thị H là người trực tiếp quản lý xe mô tô biển kiểm soát 73N1- 0805, nhưng không biết việc Lê Thanh H sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và cam đoan chấm dứt phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự số 97/2022/HSPT ngày 25/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 60 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/4/2022.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Lê Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/12/2022); các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



